

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
**ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO**  
**9001:2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-STP ngày 10 tháng 9 năm 2021  
của Giám đốc Sở Tư pháp)*

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
<b>I. Thủ tục theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng</b>				
1.	Chính sách chất lượng	C_SCL	01	
2.	Mục tiêu chất lượng	M_TCL	01	
3.	Bản mô tả mô hình Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	BMT	01	
4.	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu và hồ sơ)	QT-01	01	
5.	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT-02	01	
6.	Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng	QT-03	01	
7.	Quy trình kiểm soát và xử lý công việc không phù hợp	QT-04	01	
8.	Quy trình thực hiện hành động khắc phục	QT-05	01	
9.	Quy trình xem xét của lãnh đạo về hệ thống quản lý chất lượng	QT-06	01	
<b>II. Quy trình giải quyết TTHC</b>				
10.	Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính	QT-07	01	
<b>1. LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI</b>				
11.	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	QT-01/TPL	01	
12.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	QT-02/TPL	01	
13.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	QT-03/TPL	01	
14.	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	QT-04/TPL	01	
15.	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	QT-05/TPL	01	
16.	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	QT-06/TPL	01	
17.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	QT-07/TPL	01	
18.	Chuyên đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	QT-08/TPL	01	
19.	Đăng ký hoạt động sau khi chuyên đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	QT-09/TPL	01	
20.	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	QT-10/TPL	01	
21.	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt	QT-11/TPL	01	

	động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại			
22.	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	QT-12/TPL	01	
23.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	QT-13/TPL	01	
<b>2. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP</b>				
24.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	QT-01/LLTP	01	
25.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	QT-02/LLTP	01	
26.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiền hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	QT-03/LLTP	01	
<b>3. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH</b>				
27.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	QT-01/QT	01	
28.	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	QT-02/QT	01	
29.	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT-03/QT	01	
30.	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT-04/QT	01	
31.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT-05/QT	01	
<b>4. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI</b>				
32.	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	QT-01/NCN	01	
33.	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	QT-02/NCN	01	
34.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	QT-03/NCN	01	
35.	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	QT-04/NCN	01	
36.	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	QT-05/NCN	01	
<b>5. LĨNH VỰC LUẬT SƯ</b>				
37.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	QT-01/LS	01	
38.	Hợp nhất Công ty luật	QT-02/LS	01	
39.	Sáp nhập Công ty luật	QT-03/LS	01	
40.	Đăng ký hoạt động của Công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ Công ty luật nước ngoài	QT-04/LS	01	
41.	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	QT-05/LS	01	
42.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	QT-06/LS	01	

43.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	QT-07/LS	01	
44.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	QT-08/LS	01	
45.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	QT-09/LS	01	
46.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-10/LS	01	
47.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-11/LS	01	
48.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	QT-12/LS	01	
49.	Cập lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-13/LS	01	
<b>6. LĨNH VỰC ĐẦU GIÁ TÀI SẢN</b>				
50.	Cấp thẻ đầu giá viên	QT-01/ĐGTS	01	
51.	Cập lại thẻ đầu giá viên	QT-02/ĐGTS	01	
52.	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản	QT-03/ĐGTS	01	
53.	Cập lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản	QT-04/ĐGTS	01	
54.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đầu giá tài sản	QT-05/ĐGTS	01	
55.	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đầu giá trực tuyến	QT-06/ĐGTS	01	
56.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đầu giá	QT-07/ĐGTS	01	
57.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản	QT-08/ĐGTS	01	
<b>7. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN</b>				
58.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	QT-01/QTV	01	
59.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-02/QTV	01	
60.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	QT-03/QTV	01	
61.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-04/QTV	01	
<b>8. LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI</b>				
62.	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	QT-01/HGTM	01	
63.	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	QT-02/HGTM	01	

64.	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	QT-03/HGTM	01	
65.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	QT-04/HGTM	01	
66.	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-05/HGTM	01	
67.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-06/HGTM	01	
68.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-07/HGTM	01	
69.	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	QT-08/HGTM	01	
70.	Châm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	QT-09/HGTM	01	
<b>9. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ</b>				
71.	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	QT-01/TGPL	01	
72.	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	QT-02/TGPL	01	
73.	Thay đổi nội dung giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	QT-03/TGPL	01	
<b>10. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP</b>				
74.	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp.	QT-01/GĐTP	01	
75.	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	QT-02/GĐTP	01	
76.	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	QT-03/GĐTP	01	
77.	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	QT-04/GĐTP	01	
78.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	QT-05/GĐTP	01	

79.	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	QT-06/GĐTP	01	
80.	Chuyên đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	QT-07/GĐTP	01	
81.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp ( <i>Trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động</i> )	QT-08/GĐTP	01	
82.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng	QT-09/GĐTP	01	
83.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	QT-10/GĐTP	01	
<b>11. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT</b>				
84.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật.	QT-01/TVPL	01	
85.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh.	QT-02/TVPL	01	
86.	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật.	QT-03/TVPL	01	
87.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật.	QT-04/TVPL	01	
88.	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-05/TVPL	01	
<b>12. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG</b>				
89.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	QT-01/CC	01	
90.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT-02/CC	01	
91.	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-03/CC	01	
92.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-04/CC	01	
93.	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	QT-05/CC	01	
94.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	QT-06/CC	01	
95.	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	QT-07/CC	01	
96.	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	QT-08/CC	01	
97.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi	QT-09/CC	01	
98.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	QT-10/CC	01	



99.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	QT-11/CC	01	
100.	Cấp lại Thẻ công chứng viên	QT-12/CC	01	
101.	Xóa đăng ký hành nghề công chứng viên	QT-13/CC	01	
102.	Thành lập Văn phòng công chứng	QT-14/CC	01	
103.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	QT-15/CC	01	
104.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	QT-16/CC	01	
105.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	QT-17/CC	01	
106.	Hợp nhất Văn phòng công chứng	QT-18/CC	01	
107.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	QT-19/CC	01	
108.	Sáp nhập Văn phòng công chứng	QT-20/CC	01	
109.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	QT-21/CC	01	
110.	Chuyên nhượng Văn phòng công chứng	QT-22/CC	01	
111.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyên nhượng	QT-23/CC	01	
112.	Thành lập Hội công chứng viên	QT-24/CC	01	
<b>13. LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI</b>				
113.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	QT-01/TTTM	01	
114.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	QT-02/TTTM	01	
115.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-03/TTTM	01	
116.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	QT-04/TTTM	01	
117.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác	QT-05/TTTM	01	
118.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-06/TTTM	01	

<b>14. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC</b>				
119.	Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	QT-01/BTNN	01	
120.	Giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường	QT-02/BTNN	01	
121.	Phục hồi danh dự	QT-02/BTNN	01	
<b>15. LĨNH VỰC HỘ TỊCH</b>				
122.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-01/HT	01	
<b>III</b>	<b>Thủ tục nội bộ</b>			
<b>1. LĨNH VỰC VĂN PHÒNG</b>				
123.	Quy trình bổ nhiệm công chức	QT-01/VP	01	
124.	Quy trình đánh giá và phân loại công chức, viên chức và người lao động	QT-02/VP	01	
125..	Quy trình mua sắm và quản lý tài sản công	QT-03/VP	01	
<b>2. LĨNH VỰC PHÁP CHẾ</b>				
126.	Quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật	QT-01/PC	01	
127.	Quy trình rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	QT-02/PC	01	
128.	Quy trình kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	QT-03/PC	01	
<b>3. LĨNH VỰC BỒ TRỢ TƯ PHÁP</b>				
129.	Quy trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật	QT-01/GD&BTTP	01	
130.	Quy trình Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.	QT-02/GD&BTTP	01	